

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400801819

3. Ngày thành lập: 20/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 803 - Tầng 8 - Toà nhà Việt Thắng - Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0913819828

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
3.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Trồng cây ăn quả	0121
9.	Trồng cây điều	0123
10.	Trồng cây hồ tiêu	0124
11.	Trồng cây cao su	0125
12.	Trồng cây cà phê	0126
13.	Trồng cây chè	0127
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128(Chính)
15.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
16.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
17.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
18.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
19.	Chăn nuôi lợn	0145
20.	Chăn nuôi gia cầm	0146
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
27.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
28.	Sản xuất giống thủy sản	0323
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
33.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
34.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
35.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
36.	Sản xuất sợi	1311
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
39.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
40.	In ấn	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Sao chép bản ghi các loại	1820
43.	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày	5510
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46.	Bán buôn tổng hợp	4690
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
54.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
63.	Quảng cáo	7310
64.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
65.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
68.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ NHƯ HOA	Số nhà 70, đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	15,000	121110448	
			Tổng số	39.000	390.000.000	15,000		
2	ĐINH THỊ PHƯỢNG	Số nhà 70, đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	15,000	122056543	
			Tổng số	39.000	390.000.000	15,000		

3	NGUYỄN THỊ THÙY HƯƠNG	Thôn Hà Liễu, Xã Phượng Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần	182.000	1.820.000.000	70,000	125371697
			phổ thông				
			Tổng số	182.000	1.820.000.000	70,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI THÙY HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 24/10/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125371697

Ngày cấp: 13/01/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hà Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang